

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-CV-122 INSTEAD.

LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-CV-122 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

STATE OF NORTH CAROLINA
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

File No./ Số hồ sơ

In The General Court Of Justice
District Court Division
Tại Hệ thống Tòa án Công lý
Phân bộ Tòa án Khu vực

County

Quận/hạt

Name Of Plaintiff
Tên nguyên đơn

VERSUS/ CHỐNG

Name(s) Of Defendant(s)/ Tên bị đơn

ORDER IN CIVIL ACTION TO AUTHORIZE
UNDERAGE PERSON TO MARRY
LỆNH XỬ LÝ ĐƠN YÊU CẦU DÂN SỰ
CHO PHÉP NGƯỜI CHƯA
THÀNH NIÊN KẾT HÔN

G.S. 51-2.1

FINDINGS
CÁC SỰ VIỆC ĐƯỢC XÁC NHẬN

This matter is properly before the Court on the complaint of the plaintiff named above. A hearing was held before the undersigned judge on the date shown below. Present at the hearing were:

Vụ này được đưa ra Tòa án theo đúng thủ tục dựa theo đơn yêu cầu của nguyên đơn có tên trên đây. Một phiên tòa được tiến hành trước thẩm phán ký tên dưới đây vào ngày ghi ở dưới. Những người có mặt tại phiên tòa là:

- the underage plaintiff the plaintiff's guardian ad litem the person the plaintiff seeks to marry
 nguyên đơn dưới tuổi thành niên người đại diện quyền lợi của nguyên đơn người nguyên đơn muốn được kết hôn
 the plaintiff's mother the plaintiff's father the plaintiff's guardian or legal custodian
 người mẹ của nguyên đơn người cha của nguyên đơn người giám hộ hay người nuôi dưỡng hợp pháp của nguyên đơn
 Other:/ Người khác: _____

The Court heard evidence relating to the capability of the underage plaintiff of assuming the responsibilities of marriage, whether the marriage will serve the best interest of the underage plaintiff, and the relationship between the underage plaintiff and his/her parents, and between the underage plaintiff and his/her legal custodian or guardian, if applicable.

Tòa án đã được trình bày các chứng cứ liên quan đến khả năng của nguyên đơn chưa thành niên để đảm nhận trách nhiệm trong hôn nhân, khả năng việc kết hôn sẽ mang lại lợi ích tốt nhất cho nguyên đơn chưa thành niên và mối quan hệ giữa nguyên đơn chưa thành niên và phụ huynh cũng như giữa nguyên đơn chưa thành niên và người giám hộ hay người nuôi dưỡng hợp pháp, nếu có.

Based on the record of this proceeding and the evidence the Court makes the following FINDINGS OF FACT:

Căn cứ vào hồ sơ của thủ tục này cũng như các chứng cứ nêu trên, Tòa án XÁC NHẬN CÁC SỰ VIỆC sau đây:

1. The plaintiff is an unmarried female who is 14 15 years of age and is pregnant. has given birth to a child.
 1. Nguyên đơn là một nữ giới độc thân ở tuổi 14 15 và hiện có thai. đã sinh con.
 2. The plaintiff is an unmarried male who is 14 15 years of age and is the putative father of a child either born or unborn.
 2. Nguyên đơn là một nam giới độc thân ở tuổi 14 15 và được cho là cha của một đứa trẻ chưa sinh hoặc đã sinh
 3. The plaintiff and the other parent have agreed to marry.
 3. Nguyên đơn và cha/mẹ của con nguyên đơn đã đồng ý kết hôn với nhau.
 4. The father of the underage plaintiff testified that the marriage serves the best interest of the plaintiff. does not serve the best interest of the plaintiff.
 4. Cha của nguyên đơn chưa thành niên đã khẳng định rằng việc kết hôn sẽ mang lại lợi ích tốt nhất cho nguyên đơn sẽ không mang lại lợi ích tốt nhất cho nguyên đơn.
 5. The mother of the underage plaintiff testified that the marriage serves the best interest of the plaintiff. does not serve the best interest of the plaintiff.
 5. Mẹ của nguyên đơn chưa thành niên đã khẳng định rằng việc kết hôn sẽ mang lại lợi ích tốt nhất cho nguyên đơn. sẽ không mang lại lợi ích tốt nhất cho nguyên đơn.

(Over)/ (Xem mặt sau)

6. The legal custodian/guardian of the underage plaintiff testified that the marriage serves the best interest of the plaintiff. does not serve the best interest of the plaintiff.
6. Người giám hộ/người nuôi dưỡng hợp pháp của nguyên đơn chưa thành niên đã khẳng định rằng việc kết hôn sẽ mang lại lợi ích tốt nhất cho nguyên đơn. sẽ không mang lại lợi ích tốt nhất cho nguyên đơn.
7. The guardian ad litem testified that the marriage serves the best interest of the plaintiff. does not serve the best interest of the plaintiff
7. Người đại diện quyền lợi của nguyên đơn chưa thành niên đã khẳng định rằng việc kết hôn sẽ mang lại lợi ích tốt nhất cho nguyên đơn. sẽ không mang lại lợi ích tốt nhất cho nguyên đơn.
8. The relationship between the underage plaintiff and his/her parents is (state facts found):
8. Mối quan hệ giữa nguyên đơn chưa thành niên và phụ huynh là (ghi các sự việc được xác nhận):
9. (State findings to indicate that the underage party is or is not capable of assuming the responsibilities of marriage and that the marriage is or is not in his/her best interest):
9. (Ghi các sự việc cho thấy rằng nguyên đơn chưa thành niên này có hay không có khả năng đảm nhận trách nhiệm trong hôn nhân và việc kết hôn sẽ mang lại/không mang lại lợi ích tốt nhất cho họ):
10. Other:/ Xác nhận khác:

(Over)/ (Xem mặt sau)

**CONCLUSIONS
CÁC KẾT LUẬN**

Based on these findings of fact, the Court concludes, as a matter of law, that
Căn cứ vào các sự việc được xác nhận này, Tòa án đưa ra các kết luận theo luật pháp rằng

1. The underage plaintiff is is not capable of assuming the responsibilities of marriage.
1. Nguyên đơn chưa thành niên này có không có khả năng đảm nhận trách nhiệm trong hôn nhân.
2. The marriage will will not serve the best interest of the underage plaintiff.
2. Việc kết hôn sẽ sẽ không mang lại lợi ích tốt nhất cho nguyên đơn chưa thành niên này.

ORDER/ ÁN LỆNH

The Court ORDERS:/ Tòa án RA LỆNH:

1. The plaintiff (name plaintiff) _____
is authorized to marry (name person plaintiff may marry) _____.
The Clerk of Superior Court shall give a certified copy of this Order to the plaintiff.
1. Nguyên đơn (ghi tên nguyên đơn) _____
được cho phép kết hôn với (ghi tên của người nguyên đơn được phép kết hôn) _____.
Lục sự Tòa Thượng thẩm sẽ giao một bản sao y bản chính của lệnh này cho nguyên đơn.
2. The marriage is not authorized and the complaint is denied. The plaintiff may not seek the authorization of any court for marriage pursuant to G.S. 51-2.1 until after one year from entry of this Order.
2. Tòa án không cho phép kết hôn và đơn yêu cầu này bị bác bỏ. Nguyên đơn phải chờ đủ một năm tính từ ngày ban hành lệnh này thì mới được nộp đơn yêu cầu cho phép kết hôn theo G.S. 51-2.1 tại bất kỳ Tòa án nào khác.

Date Of Hearing/ Ngày phiên tòa

Signature Of Judge/Chữ ký của Thẩm phán

Date Order Issued (if different from hearing date)/ Ngày ra lệnh (nếu khác với ngày phiên tòa)

Name Of District Court Judge (type or print)
Tên của Thẩm phán Tòa án Khu vực (đánh máy hay viết chữ in)

CERTIFICATION/ XÁC NHẬN

I certify that this Order is a true and complete copy of the original which is on file in this case.
Tôi xác nhận rằng lệnh này là một bản sao chính xác và đầy đủ của bản gốc hiện được lưu ở hồ sơ vụ án.

Date/ Ngày

- Deputy CSC Assistant CSC Clerk Of Superior Court
 Phó LSTTT Phụ tá LSTTT CILục sự Tòa Thượng thẩm

**SEAL
ĐÓNG DẤU**

Signature And Seal/ Ký tên và đóng dấu

NOTE TO REGISTER OF DEEDS: This Order relates only to the plaintiff's ability to marry despite age. Before issuing a marriage license, all other conditions for licensure must be met, including proper consent or court order if the other party to the marriage is less than 18 years of age.

LƯU Ý DÀNH CHO VĂN PHÒNG ĐĂNG BỐ: Lệnh này chỉ liên quan đến khả năng của nguyên đơn để được kết hôn khi chưa đủ tuổi hợp pháp. Trước khi ban hành giấy hôn thú, văn phòng vẫn phải đảm bảo rằng tất cả các điều kiện khác để xin giấy hôn thú đều đã được đáp ứng, kể cả việc xác nhận sự đồng ý của các bên cần thiết hay lấy lệnh của tòa án nếu người nguyên đơn muốn kết hôn chưa đủ 18 tuổi.